

VAI TRÒ CỦA ĐƠN VỊ KINH TẾ CƠ SỞ TRONG TÍNH TOÁN GDP CHO CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

*ThS. Lê Văn Duy**

Trong hạch toán kinh tế tầm vĩ mô, người ta rất quan tâm đến các chỉ tiêu như giá trị sản xuất, giá trị gia tăng,... của các ngành kinh tế. Cũng dễ hiểu điều đó, bởi vì khi đưa các giá trị này lên một bảng chúng sẽ cho thấy nền kinh tế đang “thiên” về ngành kinh tế nào, lĩnh vực kinh tế nào, trên cơ sở đó điều chỉnh chính sách để lái nền kinh tế đi theo hướng mình mong muốn. Hơn thế nữa, nếu tạo bảng dữ liệu theo thời gian người ta còn biết nền kinh tế đang chuyển dịch theo lĩnh vực/ngành kinh tế nào. Mặt khác, các ngành kinh tế càng được phân chi tiết, bảng dữ liệu càng cho thấy rõ bức tranh chi tiết của nền kinh tế. Để tạo được bảng phân ngành kinh tế chi tiết, các nhà thống kê sử dụng gọi là “Đơn vị kinh tế cơ sở” (Establishment). Bài báo này giới thiệu vai trò của “Đơn vị kinh tế cơ sở” trong tính toán GDP cho các tỉnh.

1. Khái niệm, đặc trưng đơn vị kinh tế cơ sở

Theo hướng dẫn của thống kê Liên hợp quốc⁴², “Đơn vị kinh tế cơ sở là một doanh nghiệp (enterprise) hoặc một bộ phận của doanh nghiệp đóng ở một vị trí địa lý riêng rẽ và nó chỉ tiến hành một hoạt động sản xuất cụ thể nào đó hoặc tiến hành một hoạt động chủ yếu chiếm phần lớn giá trị gia tăng của bộ phận đó của doanh nghiệp”. Hay nói cách

khác, “Đơn vị kinh tế cơ sở có thể được định nghĩa một cách lý tưởng là đơn vị kinh tế đó tham gia, dưới sự chủ quản của một chủ sở hữu, vào một loại hoạt động kinh tế hoặc một hoạt động kinh tế nổi trội tại một địa chỉ địa lý cụ thể, ví dụ tại một hầm mỏ, tại một nhà máy hoặc phân xưởng cụ thể”.

Định nghĩa này cho phép xử lý trường hợp là có thể có một vài hoạt động sản xuất thứ cấp cùng được tiến hành trong nó, song phải có giá trị gia tăng nhỏ hơn giá trị gia tăng của hoạt động kinh tế chủ yếu. Trong trường hợp có nhiều đơn vị kinh doanh vừa và nhỏ, đơn vị kinh tế cơ sở sẽ trùng hợp với các doanh nghiệp đó. Có nghĩa là doanh nghiệp chính là đơn vị kinh tế cơ sở. Có các doanh nghiệp lớn tiến hành nhiều hoạt động sản xuất thuộc các lĩnh vực kinh tế khác nhau ở những nơi khác nhau. Những doanh nghiệp như vậy cần được chia ra thành các đơn vị kinh tế cơ sở khác nhau theo chỉ dẫn trên để có các đơn vị sản xuất có sản phẩm thuần nhất hơn và khi tổng hợp số liệu thống kê sẽ có ý nghĩa hơn. Tuy nhiên, vì các doanh nghiệp bao gồm nhiều đơn vị kinh tế cơ sở thuộc về một chủ sở hữu do vậy thường xảy ra tình trạng là việc chuyển nhượng tài chính của doanh nghiệp không thể phân bổ cho từng đơn vị kinh tế cơ sở của nó được, nên phần thống kê tài chính để doanh nghiệp chủ tổng hợp.

Về mặt lý thuyết, đơn vị kinh tế cơ sở có thể được coi là viên gạch đầu tiên được dùng

* Nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thống kê

⁴² United Nations Department of Economic and Social Affairs Statistics Division, NY 2007: Statistical Units

để xây dựng hệ thống/ bảng phân ngành kinh tế quốc dân. Nó gồm những hoạt động sản xuất thuần nhất hoặc gần như thuần nhất (mỗi hoạt động này ứng với một sản phẩm/ dịch vụ cụ thể). Từ những viên gạch này xây nên các ngành kinh tế cấp cao hơn. Thật vậy, từ đơn vị kinh tế cơ sở, đơn vị được coi là thuộc cấp thấp nhất, xây nên ngành cấp cao hơn, rồi từ ngành cấp cao hơn đó lại xây nên ngành cấp cao hơn nữa, và cứ thế cuối cùng có ngành kinh tế cấp I.

Từ định nghĩa của đơn vị kinh tế cơ sở có thể thấy nó có 3 đặc trưng cơ bản sau:

(1) Thuộc một chủ sở hữu nhất định: Điều này cho phép nghiên cứu sự tham gia cũng như đóng góp của các thành phần kinh tế vào nền kinh tế quốc dân như thế nào, sự chuyển dịch của các thành phần này theo thời gian ra sao, đồng thời cũng phản ánh chính sách của nhà nước tác động lên các thành phần kinh tế ra sao.

(2) Thực hiện một hoạt động kinh tế cụ thể: Điều này cho phép các nhà thống kê tổng hợp và công bố thông tin có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nó, bao hàm: Giá trị sản xuất hàng hóa và dịch vụ, doanh thu từ bán hàng hóa và dịch vụ, tất cả các loại chi phí sản xuất như tiền lương, tiền công của công nhân, thuế sản xuất và nhập khẩu, phụ cấp, khấu hao, thặng dư hoạt động; Số lượng công nhân, các loại nhân công và số giờ làm việc của họ; Khối lượng nguyên, nhiên vật liệu được sử dụng; Khối lượng hàng hóa tồn kho và tài sản cố định được sử dụng.

Như vậy, một số lượng khá lớn các chỉ tiêu thống kê kinh tế có thể khai thác được từ các đơn vị kinh tế cơ sở. Như đã biết, mỗi đơn vị thống kê kinh tế cơ sở được gắn với một hoạt động sản xuất, kinh doanh cụ thể vì vậy có thể tổng hợp kết quả hoạt động của nó theo ngành kinh tế từ cấp thấp (ở Việt Nam là từ

cấp V) lên cấp cao hơn và cuối cùng là cấp I. Việc làm này cho phép nghiên cứu quy mô và cơ cấu của các ngành kinh tế ở từng cấp. Mặt khác cũng cho phép nghiên cứu sự chuyển dịch của các ngành kinh tế ở từng cấp theo thời gian. Thực tế phát triển của nền kinh tế cho thấy ở thời kỳ này một ngành kinh tế chỉ thuộc ngành kinh tế cấp V, song sau một thời gian nó phát triển mạnh mẽ và có quy mô rất lớn và vì vậy không thể để nó là ngành cấp V được nữa mà phải đưa nó lên thành ngành cấp IV, thậm chí là có thể phải đưa lên thành ngành cấp III, cấp II.

(3) Có một địa chỉ địa lý cụ thể: Điều này cho phép tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở theo ngành kinh tế ở địa phương nơi đơn vị kinh tế cơ sở đó đóng. Thật vậy, nếu gộp doanh thu của một loại đơn vị kinh tế cơ sở thuộc một ngành kinh tế cấp V nào đó (được đặc trưng bởi loại hoạt động sản xuất kinh doanh) đóng ở một địa phương nào đó ta sẽ có doanh thu của ngành kinh tế cấp V đóng ở địa phương đó. Như vậy, đặc điểm thứ ba của đơn vị kinh tế cơ sở cho phép tính toán một loạt các chỉ tiêu kinh tế theo ngành kinh tế cho từng địa phương một. Điều này đồng nghĩa với việc cho phép tính toán chỉ tiêu GDP riêng.

2. Vai trò đơn vị kinh tế cơ sở trong tính toán GDP cho các tỉnh, thành phố

2.1. Sử dụng đơn vị kinh tế cơ sở để tính giá trị gia tăng cho từng ngành kinh tế và GDP cho các tỉnh, thành phố

Sử dụng đơn vị kinh tế cơ sở để tính giá trị gia tăng cho từng ngành kinh tế: Như trên đã đề cập, với đặc trưng mỗi đơn vị kinh tế cơ sở gắn với một hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể, ta có thể tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của một loại hoạt động sản xuất kinh doanh (ngành kinh tế) cụ thể nào đó. Điều đó cũng có nghĩa là ta đã có kết

quả hoạt động sản xuất kinh doanh của một ngành kinh tế được đặc trưng bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở cụ thể đó. Tuy nhiên, có tới hàng nghìn hoạt động sản xuất kinh doanh và không thể tạo ra hàng nghìn ngành kinh tế được, vì vậy khi xây dựng bảng phân ngành kinh tế, các nước chỉ xây dựng bảng này chi tiết tối đa đến cấp 10. Hiện nay, do khả năng có hạn, từ hàng nghìn hoạt động kinh tế Việt nam chỉ xây dựng được 645 ngành kinh tế cấp V, 437 ngành kinh tế cấp IV, 242 ngành kinh tế cấp III, 88 ngành kinh tế cấp II và cuối cùng là 21 ngành kinh tế cấp I. Như vậy, Bảng phân ngành kinh tế 2007 của Việt Nam có 5 cấp. Mặc dù Thống kê Việt Nam xây dựng được Bảng phân ngành kinh tế với 5 cấp, song khi điều tra thu thập và tổng hợp số liệu thống kê theo ngành kinh tế, phần lớn cũng chỉ công bố được số liệu cho ngành kinh tế cấp I (gồm 21 ngành cấp I). Lý do rất dễ nhận thấy là không đủ khả năng kinh phí cũng như tổ chức để có được thông tin phân theo các ngành kinh tế chi tiết tới cấp II, cấp III,...

Sử dụng đơn vị kinh tế cơ sở để tính giá trị gia tăng cho các tỉnh, thành phố: Đơn vị kinh tế cơ sở được gắn với một địa điểm cụ thể, vì vậy cho phép tổng hợp số liệu theo ngành kinh tế cho địa bàn điều tra, xã, huyện và tỉnh. Đây là cơ sở cho phép tính giá trị gia tăng (GDP tính theo phương pháp sản xuất) cho tỉnh, thành phố nếu coi đơn vị kinh tế đóng ở địa phương nào, địa phương đó được "hưởng lợi" từ kết quả sản xuất của đơn vị kinh tế cơ sở này.

Đối với các tỉnh, thành phố nếu sử dụng đơn vị kinh tế cơ sở để tính GDP cho mình, cũng có thể đi từ việc tính giá trị gia tăng cho từng ngành kinh tế cấp I, trên cơ sở đó gộp lại để có GDP cho toàn tỉnh. Tuy nhiên, mặc dù thường sử dụng điều tra chọn mẫu để thu thập thông tin cho các đơn vị kinh tế cơ sở, song

điều này cũng gặp khó khăn, bởi vì cỡ mẫu cho một tỉnh sẽ khá lớn mới có thể ước lượng sát thực cho 21 ngành kinh tế cấp I được. Mặt khác việc phân bổ mẫu trong nội bộ một ngành kinh tế cũng rất phức tạp và cần phải cân nhắc giữa lý thuyết và kinh nghiệm thực tế mới đảm bảo tính đại diện tương đối cho từng ngành kinh tế.

2.2. Điều kiện cần thiết để sử dụng đơn vị kinh tế cơ sở trong việc tính giá trị gia tăng cho từng ngành kinh tế và cho từng tỉnh, thành phố

Thứ nhất, Dàn mẫu điều tra (Survey frame) lấy đơn vị kinh tế cơ sở làm chuẩn mực.

Dàn này được sử dụng để chọn mẫu, đồng thời cũng được sử dụng để suy rộng kết quả điều tra. Dàn điều tra càng sát với thực tế, việc thiết kế mẫu và kết quả suy rộng được từ mẫu càng sát thực. Ở nhiều nước (Ấn độ, Indonesia,...) để có dàn điều tra người ta tiến hành tổng điều tra kinh tế. Vào cuối những năm 1990, Ấn độ đã chi ra trên 3 triệu USD cho cuộc điều tra dạng này. Còn vào giữa những năm 2000, Indonesia đã tổ chức tổng điều tra kinh tế rất bài bản và khoa học. Mục tiêu chủ yếu của các cuộc tổng điều tra kinh tế này là có được dàn điều tra cho các năm sau. Dàn này được sử dụng trong vòng 5 năm (5 năm tiến hành tổng điều tra kinh tế một lần) để thiết kế cho các cuộc điều tra chọn mẫu với các mục đích khác nhau. Tổng điều tra kinh tế lấy đơn vị kinh tế cơ sở làm đối tượng điều tra. Việc lập sơ đồ, bảng kê cũng rất bài bản và khoa học, nhờ vậy những đối tượng như "buôn thúng, bán mẹt" cũng nằm trong dàn điều tra. Với cách làm đó việc tính GDP rất sát với thực tế.

Việt Nam cũng tiến hành tổng điều tra kinh tế, song không lấy đơn vị kinh tế cơ sở làm đối tượng điều tra mà lấy doanh nghiệp làm đối tượng điều tra. Tuy trong phương án điều tra có chia ra hai loại doanh nghiệp:

doanh nghiệp đơn lẻ và doanh nghiệp có đơn vị phụ thuộc, song không lấy hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị ấy để làm cơ sở phân ngành kinh tế. Về phương pháp lập danh sách các đơn vị kinh tế, cũng không phải là phương pháp trực tiếp mà là thông qua danh sách của các cơ quan khác như thuế,...

Phạm vi của các đơn vị kinh tế cơ sở cũng rất hạn chế. Theo như báo cáo của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, dường như phạm vi của dàn điều tra chỉ dừng lại ở các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh. Như vậy, thiếu hẳn một bộ phận các đơn vị kinh tế không đăng ký kinh doanh. Vì vậy, để sử dụng các đơn vị kinh tế cơ sở có hiệu quả trong việc tính GDP (và một số các chỉ tiêu kinh tế khác) cho toàn quốc cũng như cho các tỉnh, thành phố tổng điều tra kinh tế cần được tổ chức bài bản để vét hết các đơn vị kinh tế cơ sở ở các dạng khác nhau.

Thứ hai, Thiết kế mẫu

Thiết kế mẫu sao cho đại diện được cho các tỉnh thành phố (đại diện được cho các tỉnh, thành phố thì tự động đại diện được cho toàn quốc) và ít nhất là đại diện được cho ngành kinh tế cấp I của từng tỉnh. Như vậy mẫu phải là mẫu phân tổ kết hợp với phân cấp. Việc tính toán cỡ mẫu và phân bổ mẫu cho từng ngành kinh tế ở các tỉnh phải được cân nhắc kỹ lưỡng. Muốn làm được như vậy, cần phải dựa vào danh sách các đơn vị kinh tế cơ sở chi tiết tới cấp V. Trên cơ sở ngành kinh tế cấp V sẽ phân bổ cỡ mẫu của ngành kinh tế cấp I đó sao cho hợp lý.

Thứ ba, Yêu cầu trong quá trình thu thập thông tin

Khi tiến hành điều tra thu thập thông tin cần có sự tuyển chọn và tập huấn điều tra viên tốt. Mặt khác trong quá trình điều tra, cần giám sát điều tra viên chặt chẽ để họ làm đúng quy trình và giảm thiểu đến mức tối đa các sai

sót dẫn đến sai số phi chọn mẫu lớn (sai số do hỏi không đúng quy cách, sai số do ghi chép không đúng,...). Trong thực tế công tác thống kê, sai số phi chọn mẫu mới là điều đáng ngại, còn sai số chọn mẫu (phát sinh do chỉ chọn một bộ phận của tổng thể để điều tra) mặc dầu không tránh khỏi, song có thể khống chế được thông qua thiết kế mẫu và sử dụng các kỹ thuật điều chỉnh sau mẫu.

3. Kết luận và khuyến nghị

Đơn vị kinh tế cơ sở (Establishment) có ba đặc trưng cơ bản là có chủ sở hữu, có hoạt động sản xuất kinh doanh đặc trưng và có địa chỉ địa lý cụ thể, vì vậy nên lấy nó làm cơ sở để xây dựng bảng phân ngành kinh tế quốc dân thuần khiết thì việc thu thập thông tin thống kê dựa vào các đơn vị kinh tế cơ sở cho phép phân tích cơ cấu của nền kinh tế trên các giác độ: Thành phần kinh tế, ngành kinh tế và địa phương. Trên cơ sở các phân tích này theo thời gian sẽ thấy được sự chuyển dịch của nền kinh tế trên các khía cạnh đó như thế nào.

Để khắc phục tình trạng chênh lệch số liệu GDP giữa các tỉnh thành phố và Trung ương nên đầu tư tiền của, công sức xây dựng dàn điều tra lấy đơn vị kinh tế cơ sở làm đơn vị chủ chốt. Mặt khác, nên tiến hành thiết kế mẫu lấy đơn vị kinh tế cơ sở làm đơn vị thống kê để thu thập các thông tin kinh tế cơ bản. Mẫu này cần đại diện được cho từng ngành kinh tế cấp I của từng tỉnh, thành phố để giúp tính toán GDP cho từng tỉnh, thành phố và toàn quốc.

Tài liệu tham khảo:

1. United Nations: Economic & Social Affairs: International Standard Industrial Classification of All Economic Activities (ISIC), Rev. 4, Statistical papers, Series M No. 4;
2. Tổng cục Thống kê: Kết quả tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012; NXB Thống kê, 2013.